

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 102/2021/HS-ST;
Ngày: 30-11-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Kim Huy Bằng**;

2/ Ông **Nguyễn Tất Ái**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang
tham gia phiên tòa:* Bà **Triệu Thị Ngân Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2021/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Quốc V** (tên gọi khác V G) sinh ngày 08/11/2001, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú và chỗ ở: số 6/3 khu phố 6 đường Đ, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Phú Q (đã chết) và bà Lê Thị Bích V sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ chưa có con; tiền sự: 01 lần; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm 2021, tạm giam ngày 06 tháng 5 năm 2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Ngọc Vĩnh P** (tên gọi khác V1) sinh năm 1997, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú và chỗ ở: số 7/8A đường Đ, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hùng C sinh năm 1964 và bà Lê Thị Bích T sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền sự: Không có; tiền án: 01 lần. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27 tháng 4 năm

2021, tạm giam ngày 06 tháng 5 năm 2021. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. **Lý Thành Đ**, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp Mỹ C, xã H, huyện Cai Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Võ Trần Tấn Q**, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 170/2/6 đường T, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Lê Thị Bích V**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 98/5 đường N, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. **Ngô Thanh P1**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 1/8C đường T, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng: **Huỳnh Chí T**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp 7, xã T, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Quốc V và bị cáo Nguyễn Ngọc V đã bị kết án chưa được xóa án, bị xử lý hành chính cùng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng cả hai không chịu chí thú làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào ngày 23 và ngày 27 tháng 4 năm 2021, bị cáo V và bị cáo P đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường 2 và phường 9, thành phố Mỹ Tho cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phạm Quốc V điều khiển xe mô tô không nhớ biển số chở bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P, đi ngang qua Trung tâm Đào tạo và Sát hạch giao thông thủy bộ tại số 29 đường N, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang hướng từ đường T đến Quốc lộ 50. Lúc này, bị cáo V phát hiện trong sân của Trung tâm có 01 hộp nhựa hình vuông màu đen chứa máy khoan hiệu Total đang để trên xe mô tô của anh Lý Thành Đ nên nảy sinh ý định trộm. Bị cáo V liền rủ bị cáo P trộm hộp máy khoan bán tiền chơi game được bị cáo P đồng ý. Để tránh bị phát hiện nên cả hai đến nhà và mượn xe mô tô (không nhớ biển số) anh Ngô Thanh P1 rồi để xe mô tô bị cáo V đang sử dụng tại nhà anh P1. Bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo V quay trở lại Trung tâm rồi dừng xe bên ngoài và cảnh giới, bị cáo V đi vào trong lấy trộm hộp máy khoan. Sau đó cả hai đem hộp máy khoan vừa trộm được bán cho anh Võ Trần Tấn Q, do bị cáo P trực tiếp bán với giá 350.000 đồng, cả hai tiêu xài chung. Vụ việc được anh Đ trình báo đến Công an phường 9 và chuyển đến Công an thành phố Mỹ Tho xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày

26/4/2021, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện nên bị cáo P đến gặp anh Q để chuộc lại máy khoan rồi đưa bị cáo V giao nộp cho Công an phường 9, thành phố Mỹ Tho.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 hộp nhựa hình vuông màu đen hiệu Total bên trong có 01 máy khoan bằng pin cầm tay màu xanh hiệu Total, 01 dụng cụ sạc pin màu đen hiệu Total, 02 cục pin dùng cho máy khoan màu xanh hiệu Total, 05 mũi khoan bằng kim loại, 01 đầu bắn ốc vít bằng kim loại.

Đối với xe mô tô bị cáo V và P khai mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua điều tra chủ sở hữu không thừa nhận bị cáo V có mượn xe mô tô trên và cũng không biết bị cáo V và P đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 43 ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 hộp nhựa hình vuông màu đen hiệu Total bên trong có 01 máy khoan bằng pin cầm tay màu xanh hiệu Total; 01 dụng cụ sạc pin màu đen hiệu Total; 02 cục pin dùng cho máy khoan màu xanh hiệu Total; 05 mũi khoan bằng kim loại; 01 đầu bắn ốc vít bằng kim loại có tổng trị giá 1.199.200 đồng.

Đối với anh Võ Trần Tấn Q mua tài sản trên nhưng không biết do các bị can phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý hình sự.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phạm Quốc V cùng với bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P đi bộ đến Cảng cá, phường 2, thành phố Mỹ Tho. Tại đây, bị cáo V và bị cáo P nhìn thấy xà lan biển số TG19079 đang neo đậu, không người trông coi nên nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm. Bị cáo V liền xuống xà lan trước và trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 32GB màu đen ở phía sau buồng lái đưa cho bị cáo P cất giấu. Bị cáo P xuống sau đi vào trong buồng lái phát hiện có 02 hộp đựng tiền nên lấy trộm cất giấu vào trong người, còn bị cáo V đi đến khu vực có cây cần câu máy nhưng chưa thực hiện được ý định lấy trộm thì phát ra tiếng động. Lúc này anh Nguyễn Văn K đang sửa máy dưới hầm phát hiện nên truy hô. Bị cáo P nhảy xuống sông tẩu thoát nhưng do nước chảy mạnh liền bơi vào bờ thì bị bắt giữ cùng tang vật mà cả hai vừa trộm được. Riêng bị cáo V bỏ chạy về đến nhà thì bị lực lượng Công an đuổi theo bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7+, 32GB màu đen, số IMEI1: 352808091626998; số IMEI2: 352809091626996 (của bị hại K); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen (của bị cáo P); Tiền Việt Nam 3.105.000 đồng (P khai, trong đó tiền cá nhân của P là 520.000 đồng gồm: 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng; tiền trộm của anh K là 2.585.000 đồng gồm: 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 18 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 14 tờ mệnh giá 1.000 đồng).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Mỹ Tho kết luận: 01 điện thoại di động hiệu

Samsung J7+, 32GB màu đen, số IMEI1: 352808091626998; số IMEI2: 352809091626996 trị giá 3.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSMT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố các bị cáo Phạm Quốc V và Nguyễn Ngọc Vĩnh P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc V từ 18 đến 21 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s và điểm i khoản 1 Điều 51, điểm h và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P từ 21 đến 24 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại máy khoan cho bị hại Lý Thành Đ. Cơ quan điều tra đã trao trả 2.585.000 đồng cùng điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho bị hại Nguyễn Văn K.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử trả điện thoại di động cho bị cáo Phát và đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 520.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Thành Đ đã nhận lại tài sản bị trộm nên không yêu cầu bồi thường. Anh Võ Trần Tấn Q không yêu cầu bị cáo V và bị cáo P bồi thường số tiền 350.000 đồng mà anh Q đã mua máy khoan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn K khai bị mất trộm số tiền 5.300.000 đồng, bị cáo P chỉ thừa nhận trộm 2.585.000 đồng. Anh K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 2.715.000 đồng. Bị cáo P tự nguyện bồi thường cho bị hại K trước số tiền 520.000 đồng (đang bị tạm giữ). Bị cáo P và bị cáo V tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại K số tiền còn lại là 2.195.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo V và bị cáo P tự nguyện bồi thường cho bị hại K.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Phạm Quốc V: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và bị hại đã nhận tiền bồi thường. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc V và bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P đã khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 23 và ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại đại bàn phường 2 và phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang các bị cáo Phạm Quốc V và Nguyễn Ngọc Vĩnh P đã lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của các bị hại khi để tài sản không có người trông coi, các bị cáo đã vi lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 01 hộp nhựa hiệu Total bên trong có 01 máy khoan cùng dụng cụ của anh Lý Thành Đ trị giá 1.199.200 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá 3.400.000 đồng, tiền Việt Nam 2.585.000 đồng của anh Nguyễn Văn K. Tổng giá trị tài sản, các bị cáo đã chiếm đoạt là 7.184.200 đồng. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, với bản tính tham lam, lười lao động các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo V và bị cáo P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên mang tính chất giản đơn. Bị cáo V là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo P đã tham gia thực hiện hành vi trộm

cấp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Quốc V và bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Đối với anh Võ Trần Tấn Q có mua 01 hộp nhựa hiệu Total bên trong có 01 máy khoan cùng dụng cụ nhưng không biết do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý hình sự là có căn cứ là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quốc V có 01 tiền sự: Ngày 24/11/2017, bị cáo V bị Công an phường 2, thành phố Mỹ Tho xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (QĐ số 11). Bị cáo đã nhận quyết định nhưng chưa thực hiện đóng phạt. Bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên, ngày 18/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 33/2019/HSST) và ngày 20/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 140/2019/HSST). Tổng hợp với bản án số 33/2019/HSST nêu trên là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 06/02/2021. Do lúc phạm tội V chưa thành niên nên được xem không có án tích.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P: Bị cáo P không có tiền sự. Bị cáo P có 01 tiền án: Ngày 26/7/2021, Nguyễn Ngọc Vĩnh P bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 43/2019/HSST). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/11/2020.

Bị cáo V và bị cáo P là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, chạy lười lao động, lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không chấp hành pháp luật, các bị cáo không có ý thức tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc V và bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P đều đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Phạm Quốc V có cha là bệnh binh nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo V và bị cáo P thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”

theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo P phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Thành Đ đã nhận lại tài sản bị trộm nên không yêu cầu bồi thường. Anh Võ Trần Tấn Q không yêu cầu bị cáo V và bị cáo P bồi thường số tiền 350.000 đồng mà anh Q đã mua máy khoan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Văn K khai bị mất trộm số tiền 5.300.000 đồng, bị cáo P chỉ thừa nhận trộm 2.585.000 đồng. Anh K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 2.715.000 đồng. Bị cáo V và vị bị P đều khai khi trộm hộp đựng tiền các bị cáo không có đếm đã trộm được bao nhiêu tiền. Đến khi bị phát hiện thì bị cáo P nhảy xuống sông tẩu thoát, cho đến khi bơi vào bờ thì bị bắt và không kịp đếm đã trộm được bao nhiêu tiền nên các bị cáo không biết đã lấy trộm của bị hại K bao nhiêu tiền. Tuy nhiên, bị cáo P tự nguyện bồi thường cho bị hại K số tiền 520.000 đồng là tiền của bị cáo đang bị tạm giữ. Bị cáo P và bị cáo V tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại K số tiền còn lại là 2.195.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo P về việc bồi thường cho bị hại K số tiền 520.000 đồng (đang bị tạm giữ) và ghi nhận việc bị cáo P và bị cáo V tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại K số tiền còn lại là 2.195.000 đồng.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại máy khoan cho bị hại Lý Thành Đ và trao trả 2.585.000 đồng cùng điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho bị hại Nguyễn Văn K.

Đối với xe mô tô bị cáo V và bị cáo P khai mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra chủ sở hữu không thừa nhận bị cáo V có mượn xe mô tô trên của mẹ ruột là Lê Thị Bích V1 và bà V1 không biết bị cáo V và P đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe là phù hợp với quy định pháp luật. Việc trao trả vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với điện thoại di động là tài sản của bị cáo Phát nên cần trả lại cho bị cáo Phát.

Đối với số tiền 520.000 đồng là tài sản của bị cáo Phát nên cần trả lại cho bị cáo P cho bị cáo P. Do bị cáo P tự nguyện bồi thường cho bị hại K nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phạm Quốc V và bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo bị cáo Phạm Quốc V và Nguyễn Ngọc Vĩnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, Điều 585 và Điều 597 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P về việc bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn K số tiền 520.000 đồng (đang bị tạm giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tiền Giang).

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P và bị cáo Phạm Quốc V tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn K số tiền còn lại là 2.195.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan thi hành án dân sự có quyết định chủ động thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P và bị cáo Phạm Quốc V chưa thi hành số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc Vĩnh P một điện thoại di động màu hồng đen, số model 1280 (tình trạng máy đã cũ, hư, không có nắp lưng, không hoạt động).

Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đang giữ toàn bộ các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 09 năm 2021.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 520.000 đồng (năm trăm hai mươi nghìn đồng) trong tài khoản 394901053629 do Công an thành phố Mỹ Tho nộp ngày 13/10/2021 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tiền Giang để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quốc V và Nguyễn Ngọc Vĩnh P, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Quốc V và Nguyễn Ngọc Vĩnh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Mai Thị Mỹ Trang